

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG ANA
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 25/2022/HNGĐ-ST

Ngày 31 tháng 8 năm 2022

V/v tranh chấp ly hôn

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG ANA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Tuyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Thế Chiến

2. Ông Huỳnh Tấn Sinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Ana.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana tham gia phiên tòa:
Bà Hoàng Thị Bích Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 133/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2022 về “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Vũ Thị D, sinh năm 1990, vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: thôn Quỳnh N, xã Ea, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

- *Bị đơn:* Anh Lưu Văn H, sinh năm 1990.

Địa chỉ: thôn Quỳnh N, xã Ea, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Hiện đang chấp hành biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở điều trị cai nghiện ma túy tỉnh Đắk Lắk, địa chỉ: thôn ..., xã T, huyện KP, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn chị Vũ Thị D trình bày:

Chị và anh Lưu Văn H tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn vào ngày 23/4/2019 tại UBND xã Ea, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Sau khi kết hôn chị và anh H chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn, thì phát sinh mâu thuẫn, do tính tình

không hợp nhau, xảy ra cãi vã thường xuyên, anh H còn sử dụng ma túy phải đi cai nghiện tập trung. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể kéo dài cuộc hôn nhân nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Lưu Văn H.

Về con chung: Chị và anh H không có con chung.

Về tài sản: chị và anh H không có tài sản chung gì.

Về nợ: Không có nợ ai khoản nợ nào.

Bị đơn anh Lưu Văn H bày: Anh và chị Vũ Thị D kết hôn do tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào năm 2019 tại UBND xã Ea, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Sau khi đăng ký kết hôn vợ chồng chỉ chung sống hạnh phúc được thời gian 02 năm, bản thân anh H bị nghiện ma túy nên vào cuối năm 2021, anh H phải đi cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở điều trị cai nghiện ma túy tỉnh Đắk Lắk. Nay chị D làm đơn xin ly hôn, thì anh H nhận thấy vẫn còn tính cảm với chị D nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: quá trình chung sống anh H và chị D không có con chung.

Về tài sản: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa cũng như việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, về thời hạn chuẩn bị xét xử, quyết định đưa vụ án ra xét xử, gửi thông báo thụ lý vụ án đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình; bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử:

+ Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Vũ Thị D, cho chị D được ly hôn anh Lưu Văn H.

+ Về con chung: Các đương sự không có con chung nên không đặt ra giải quyết.

+ Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về nợ: Chị D xác nhận không có nợ ai, anh H không yêu cầu giải quyết.

+ Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, nguyên đơn chị Phương phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Vũ Thị D có đơn khởi kiện ly hôn anh Lưu Văn H. Hội đồng xét xử xác định quan hệ

pháp luật tranh chấp là “*Tranh chấp ly hôn*”. Bị đơn anh Lưu Văn H cư trú tại thôn Q, xã Ea, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Vũ Thị D và anh Lưu Văn H có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vụ án theo thủ tục vắng mặt tất cả các đương sự.

[3] Về các yêu cầu của đương sự:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Vũ Thị D và anh Lưu Văn H đăng ký kết hôn tại UBND xã Ea, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 23/4/2019, là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng anh chị chung sống được thời gian ngắn, thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình hai bên không hợp nhau, thường xảy ra cãi vã, mặt khác anh H lại nghiện ma túy phải đi điều trị cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở điều trị cai nghiện ma túy tỉnh Đắk Lắk từ cuối năm 2021 đến nay. Nay chị D xin ly hôn, nhưng anh H cho rằng còn tình cảm với chị D nên không đồng ý ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị D và anh H đã xảy ra trầm trọng và kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị D, cho chị D được ly hôn anh H là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

- *Về con chung*: Chị D và anh H không có con chung nên không đề cập giải quyết.

- *Về tài sản*: Các đương sự không có yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

- *Về nợ*: Nguyên đơn xác nhận không có nên không đề cập giải quyết.

[4] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Về án phí: Nguyên đơn chị Vũ Thị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Vũ Thị D.

1/ *Về hôn nhân*: Cho ly hôn giữa chị Vũ Thị D và anh Lưu Văn H

2/ *Về án phí*: Chị Vũ Thị D phải chịu 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Ana, biên lai số 15089 ngày 17 tháng 6 năm 2022.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS huyện;
- Chi cục THADS;
- UBND xã Ea;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Đình Tuyên